

Số: 367 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp
tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ Tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 193/SNN-KHTC ngày 23 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Lao động - Thương binh và xã hội, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Giao thông vận tải, Xây dựng, Y tế; Liên minh Hợp tác xã tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HB, TLe.

NN-1.26



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Công Thiên

KẾ HOẠCH

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển những cây, con mà địa phương có thế mạnh, trong đó lưu ý thực hiện có hiệu quả đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tiếp tục phát huy thế mạnh phát triển thủy sản; giảm dần tỷ lệ lao động nông nghiệp trong nông thôn; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản bình quân năm khoảng 3%; tốc độ tăng năng suất lao động nông lâm thủy sản bình quân đạt từ 4%; nông dân được đào tạo nghề nông nghiệp từ 37%.
- Phần đầu đến năm 2020 có 58/94 xã (61,7% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới.
- Phần đầu đến năm 2020 tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 95 %.
- Nâng tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 lên trên 50% (không tính Trường Sa).

Ngoài các mục tiêu trên, phần đầu đến năm 2020 các chỉ tiêu trong các lĩnh vực nông nghiệp đạt chỉ tiêu chung theo Bộ tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 19/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU LẠI CÁC LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2018-2020.

Tiếp tục rà soát quy hoạch các lĩnh vực, bố trí kế hoạch sản xuất các sản phẩm theo lợi thế của từng địa phương, từng vùng theo hướng tập trung, sản

xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và bền vững. Định hướng cụ thể cho từng lĩnh vực:

1. Trồng trọt:

Tập trung triển khai đề án chuyển dịch cơ cấu cây trồng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2690/QĐ-UBND ngày 09/9/2016, theo đó cần tiếp tục phát huy các lợi thế, điều kiện tự nhiên phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, đối với các cây trồng lợi thế đã xác định gồm: cây lương thực, cây thực phẩm, cây mía, cây ăn quả...

Để bảo đảm hình thành, ổn định các vùng sản xuất tập trung thâm canh cao, cần đẩy mạnh công tác liên kết sản xuất theo chuỗi, xây dựng cánh đồng lớn; tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, nhất là đưa các giống mới có năng suất cao, chất lượng, giảm giá thành, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; chú trọng các khâu công nghệ sau thu hoạch và chế biến nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

Phấn đấu tốc độ tăng thu nhập trên một ha đất trồng trọt đạt trên 3%/năm (theo Bộ tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 19/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ)

Định hướng cơ cấu lại một số cây trồng chính như sau:

- **Đối với cây lương thực:** Duy trì và sử dụng linh hoạt có hiệu quả diện tích đất lúa, hình thành vùng sản xuất lúa tập trung, thâm canh, lúa chất lượng cao, lúa đặc sản ở các vùng lúa nước ổn định 02 vụ; chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa 01 vụ kém hiệu quả và luân canh cây trồng trên đất lúa để nâng cao hiệu quả đất lúa.

Đối với cây bắp, ngoài diện tích ổn định trên diện tích đất trồng bắp, hỗ trợ, hướng dẫn nông dân trồng xen canh trên đất khác bảo đảm tăng sản lượng; tập trung chuyển giao các giống bắp mới và các tiến bộ kỹ thuật trong thâm canh cây bắp.

- **Đối với cây thực phẩm:** Phát triển ổn định diện tích gieo trồng hàng năm đến năm 2020 đạt trên 8.000 ha, từng bước hình thành các vùng sản xuất chuyên canh cây thực phẩm hơn 1.000 ha ở thị xã Ninh Hòa, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm.

Trong sản xuất cây thực phẩm cần đa dạng hóa chủng loại, theo hướng nâng cao tỷ trọng rau cao cấp, bao gồm cả nấm ăn và bảo đảm rau tươi trong các mùa và sản xuất áp dụng công nghệ cao, sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP; hình thành và phát triển hệ thống tiêu thụ sản phẩm rau an toàn để chủ động cung ứng

cho các khu đô thị, khu du lịch, siêu thị, nhà hàng; có chính sách hỗ trợ, đảm bảo gia tăng thu nhập của người trồng rau.

- **Cây công nghiệp hàng năm:** Tập trung phát triển ổn định diện tích cây mía hơn 18.500 ha, hình thành vùng mía tập trung, thâm canh cao ở thị xã Ninh Hòa hơn 10.000 ha, trong vùng sản xuất cây mía tập trung cần quan tâm đầu tư xây dựng một số cánh đồng lớn, trong đó lưu ý đầu tư hỗ trợ các công trình thủy lợi phục vụ tưới cho mía, bảo đảm đến năm 2020 có hơn 1.000 ha mía được tưới, tạo điều kiện tăng năng suất, sản lượng cây mía bảo đảm cung cấp nguyên liệu cho chế biến mía đường của tỉnh, theo hướng nâng cao chất lượng, hạ giá thành chế biến đường, bảo đảm cạnh tranh trong quá trình thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế.

- **Cây ăn quả:** Tập trung phát triển một số cây ăn quả là đặc sản địa phương, gắn với chỉ dẫn địa lý, cụ thể:

+ Cây xoài: định hướng đến năm 2020 diện tích cây xoài đạt trên 10.000 ha, trên cơ sở chuyển đổi diện tích đất 01 vụ lúa, diện tích trồng mỳ và mía kém hiệu quả sang trồng xoài, trong đó quan tâm hình thành vùng trồng xoài tập trung ở Cam Ranh và Cam Lâm.

Trong phát triển cây xoài cần tập trung cải tạo vườn xoài cũ bằng các giống mới có chất lượng cao như: xoài Úc, xoài Cát Hòa Lộc; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong thâm canh cây xoài, sản xuất xoài trái vụ; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư hình thành các cơ sở sơ chế, tiêu thụ; mở rộng áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Viet GAP) bảo đảm an toàn thực phẩm.

+ Cây Sầu Riêng: đã có nhiều ưu thế phát triển ở Khánh Sơn và một số tiểu vùng ở Khánh Vĩnh; định hướng đến năm 2020 diện tích cây sầu riêng đạt trên 800 ha, trong quá trình tổ chức sản xuất, từng bước hình thành mô hình liên kết chuỗi trong sản xuất.

+ Cây bưởi Da xanh: đã phát triển thích nghi ở huyện Khánh Vĩnh, tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ, để tạo điều kiện phát triển hình thành vùng tập trung thâm canh, sản xuất Viet Gap, tạo điều kiện hình thành liên kết chuỗi trong sản xuất...

Ngoài ra một số diện tích cây ăn quả khác diện tích không lớn, bằng chính sách khuyến nông, hỗ trợ sản xuất, hướng dẫn, khuyến cáo nông dân chuyển đổi giống mới, đầu tư thâm canh để nâng cao hiệu quả sản xuất theo mô hình "Mỗi xã một sản phẩm".

- **Cây chất bột có củ:** Hạn chế phát triển cây sắn, giữ ổn định diện tích dưới 5.000ha, chuyển những diện tích trồng sắn kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả,

trồng mía. Trong phát triển cây sản cần chuyển đổi giống phù hợp với chế biến, hỗ trợ đầu tư công nghiệp sơ chế sau thu hoạch để nâng cao giá trị gia tăng cây sản.

- **Về cây công nghiệp dài ngày:** Chủ yếu là cây điều, trong điều kiện sản xuất cây điều hiệu quả thấp, cần khuyến khích hỗ trợ để duy trì những vùng sản xuất Điều năng suất trên 1,5 tấn/ha, đồng thời duy trì những diện tích điều trồng ở vùng đất khô cằn, tầng đất mỏng có tác dụng bảo vệ môi trường.

Ngoài ra các cây công nghiệp dài ngày khác diện tích không lớn như dừa, cà phê, hồ tiêu giữ ổn định diện tích và tổ chức đầu tư thâm canh.

2. Chăn nuôi:

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án chuyển đổi ngành chăn nuôi Khánh Hòa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020; theo đó hỗ trợ, hướng dẫn khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng bán công nghiệp, công nghiệp theo hình thức trang trại, gia trại, doanh nghiệp với quy mô phù hợp, đồng thời kết hợp chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ

Tiếp tục thực hiện các giải pháp khống chế dịch bệnh, tăng cường giám sát và kiểm soát dịch bệnh; quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y và các chất phụ gia trong chăn nuôi, chấm dứt tình trạng sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; phát triển chăn nuôi theo phương thức tiên tiến, kết hợp bảo vệ môi trường, khuyến khích áp dụng công nghệ cao, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn, đến chế biến để nâng cao năng suất, giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng trong chăn nuôi; tổ chức lại hệ thống giết mổ bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phân đầu tốc độ tăng thu nhập từ sản xuất chăn nuôi trên 5%/năm (theo Bộ tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 19/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Cơ cấu lại một số vật nuôi chủ yếu như sau:

- **Chăn nuôi gia cầm:** Phát triển đàn gia cầm theo mô hình trang trại, gia trại theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chú ý các giống gà thịt chất lượng cao. Duy trì tổng đàn gia cầm đến năm 2020 đạt trên 03 triệu con.

- **Chăn nuôi heo:** Phát triển theo phương thức tập trung, công nghiệp theo hình thức trang trại, doanh nghiệp là chủ yếu, gắn với an toàn dịch bệnh; chú ý các giải pháp xử lý triệt để các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; cải tiến và nâng cao chất lượng đàn giống trên cơ sở mở rộng màng lưới thụ tinh nhân tạo

heo. Trong những năm đến duy trì phát triển ổn định đàn heo, năm 2020 tổng đàn đạt 180 nghìn con.

- **Chăn nuôi bò:** Khuyến khích phát triển nuôi bò thịt theo hình thức trang trại, gia trại gắn với phát triển trồng cỏ để bảo đảm nguồn thức ăn; ưu tiên đầu tư cho công tác cải tạo giống để nâng cao thể trạng, chất lượng đàn bò, tiếp tục hỗ trợ tạo điều kiện cải tạo đàn bò, sau năm 2020 đàn bò lai đạt trên 80%. Dự kiến đến 2020 tổng đàn bò đạt 100 nghìn.

Ngoài các vật nuôi truyền thống trên cần lưu ý tạo điều kiện hỗ trợ chăn nuôi dê và các loài nuôi đặc sản của từng địa phương và nhu cầu thị trường để phát triển các hình thức, quy mô nuôi phù hợp.

3. Thủy sản:

Thủy sản được xác định là một lĩnh vực tiềm năng, trong cơ cấu lại thủy sản cần duy trì tốc độ tăng trưởng cả về nuôi trồng lẫn khai thác thủy sản và chế biến nhằm tăng sản lượng, hiệu suất chế biến của các cơ sở chế biến thủy sản.

Phấn đấu tốc độ tăng thu nhập từ sản xuất thủy sản trên 5%/năm (theo Bộ tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 19/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Cơ cấu lại các lĩnh vực thủy sản theo hướng:

- **Về nuôi trồng thủy sản:** Xác định được vùng nuôi tập trung, ổn định lâu dài và đối với nuôi trồng ven bờ trước mắt kết hợp tận dụng diện tích đã quy hoạch vào các ngành kinh tế khác nhưng chưa sử dụng để phát triển nuôi trồng thủy sản. Về đối tượng nuôi chủ lực: tôm sú, tôm thẻ chân trắng, tôm hùm, cá mú, ốc hương... trong nuôi trồng thủy sản, cần hỗ trợ và có giải pháp phát triển theo hướng tạo mối liên kết chặt chẽ, bảo đảm lợi ích hài hòa giữa người nuôi và doanh nghiệp chế biến xuất khẩu. Diện tích nuôi trồng thủy sản giảm và đến năm 2020 còn hơn 3.500ha, tuy nhiên sản lượng thủy sản nuôi giữ ổn định đến năm 2020 đạt trên 15.000 tấn.

Hỗ trợ đầu tư đồng bộ hệ thống kỹ thuật cho ngành nuôi trồng như: hệ thống thủy lợi, cơ sở sản xuất thức ăn, sản xuất giống, cơ sở chế biến và hệ thống thú y thủy sản, đưa vào sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng vùng kiểm định tôm giống Ninh Vân để bảo đảm tổ chức nuôi thâm canh, an toàn dịch bệnh.

Trong nuôi trồng thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa, hiện đại và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái, khả năng thu hút công nghệ và vốn đầu tư vào phát triển thủy sản; ứng dụng rộng rãi quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP), nuôi trồng thủy sản có chứng nhận.

- **Về khai thác thủy sản:** Tập trung phát triển nguồn lực đánh bắt xa bờ, đồng thời hạn chế, giảm nhanh các tàu khai thác ven bờ làm ảnh hưởng nguồn lợi thủy sản, phát triển các tàu có công suất lớn có trang bị phương tiện đánh bắt hiện đại; tập trung đầu tư hệ thống hậu cần dịch vụ trên biển như: hệ thống sơ chế, hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, hệ thống thông tin tìm kiếm cứu nạn... tổng kết nhân rộng mô hình khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi.

Áp dụng tiến bộ khoa học trong khai thác thủy sản, giảm tổn thất sau thu hoạch, từng bước nâng cao năng suất khai thác, tăng hiệu quả kinh tế, khai thác đi đôi với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, môi trường sinh thái.

Tăng cường công tác khuyến ngư, đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ kỹ thuật mới trong khai thác thủy sản. Có lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề phù hợp.

Tổng sản lượng khai thác thủy sản đến năm 2020 đạt 113 nghìn tấn, trong đó sản lượng đánh bắt xa bờ đạt 87 nghìn tấn

Giá trị xuất khẩu thủy sản đạt trên 600 triệu USD

4. Sản xuất muối:

Diện tích đất sản xuất muối có xu hướng giảm, đến năm 2020 dự kiến ổn định trên 510 ha, tuy diện tích giảm, nhưng để bảo đảm giữ ổn định sản lượng, trong đó tăng sản lượng muối công nghiệp, cần tập trung cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa đồng muối; mở rộng mô hình sản xuất muối sạch. Mục tiêu năm 2020 sản lượng muối đạt xấp xỉ 50.000 tấn.

Phân đầu tốc độ tăng thu nhập trên một ha đất diêm nghiệp trên 4%/năm (theo Bộ tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 19/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ)

5. Lâm nghiệp:

Tập trung triển khai chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, theo hướng bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có và rừng được tạo mới trong giai đoạn 2016-2020; theo đó lưu ý triển khai các giải pháp để quản lý tốt Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, tạo điều kiện nâng cấp lên thành Vườn Quốc gia.

Phân đầu tốc độ tăng thu nhập trên một ha đất rừng sản xuất trên 5%/năm (theo Bộ tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 19/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Với định hướng trên, trong cơ cấu lại lâm nghiệp cần tập trung theo hướng:

- **Công tác quản lý bảo vệ rừng:** Tăng cường quản lý, bảo vệ tốt vốn rừng thông qua việc thực hiện tốt chính sách giao khoán bảo vệ rừng, cụ thể hóa các quy định, chính sách để gắn trách nhiệm của người giữ rừng với quyền hưởng lợi thành quả, tạo điều kiện cho người dân tại chỗ, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số cải thiện, nâng cao thu nhập, đời sống. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa lâm nghiệp, chuyển nguồn lực đầu tư bảo vệ và phát triển rừng từ dựa chủ yếu vốn ngân sách Nhà nước sang huy động đa dạng các nguồn lực xã hội, trong đó người dân, doanh nghiệp đầu tư, các tổ chức sử dụng dịch vụ môi trường rừng là những thành phần quan trọng tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ rừng.

Song song với các giải pháp trên cần tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giảm đến mức tối đa tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ phát triển rừng, thực hiện tốt các giải pháp về phòng chống cháy rừng.

- **Công tác phát triển rừng:** Tiếp tục đầu tư hoàn thành các dự án Đầu tư bảo vệ phát triển rừng giai đoạn 2016-2020 do các chủ rừng Nhà nước làm chủ đầu tư, tiếp tục thực hiện tốt công tác hỗ trợ trồng rừng sản xuất; theo đó thực hiện trồng mới và trồng lại rừng sau khai thác.

Trong trồng rừng sản xuất cần áp dụng tiến bộ kỹ thuật, nhất là giống, đầu tư thâm canh để tăng năng suất, chất lượng rừng phù hợp với điều kiện cụ thể từng vùng sinh thái, nhằm phục vụ nguyên liệu cho chế biến.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà để đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ, phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn hệ sinh thái đặc dụng, bảo vệ quỹ gen, bảo đảm đa dạng sinh học; xây dựng cơ chế tạo nguồn thu dịch vụ môi trường, du lịch sinh thái; thí điểm mô hình đồng quản lý, chia sẻ lợi ích với người dân sống liền rừng nhằm bảo vệ, phát triển bền vững khu bảo tồn và nâng cấp thành Vườn Quốc Gia.

6. Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và ngành nghề nông thôn.

- **Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản:** Tập trung phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm mà địa phương có thế mạnh về nguồn nguyên liệu như:

+ Về chế biến thủy sản xuất khẩu: Tạo cơ chế vận động các doanh nghiệp đầu tư cho chế biến thủy sản, nhằm nâng cao số lượng và chủng loại các mặt hàng chế biến có giá trị gia tăng, tạo điều kiện đẩy mạnh xuất khẩu, bảo đảm các cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu, đẩy mạnh đổi mới công nghệ gắn với sản xuất sạch theo các tiêu chuẩn phổ biến của quốc tế và truy xuất nguồn gốc

nguyên liệu khai thác, phân đầu giá trị xuất khẩu thủy sản đạt 600 triệu USD vào năm 2020.

+ Về chế biến đường: Duy trì và nâng cấp công suất chế biến hai nhà máy đường, trong đó lưu ý tạo mối liên kết giữa nhà máy với người nông dân trồng mía để bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người trồng mía.

+ Về chế biến sản: Với diện tích sản phát triển ổn định dưới 5.000ha, cần tạo điều kiện hỗ trợ, để hình thành các cơ sở sơ chế sản, để nâng giá trị mặt hàng sản lát phục vụ cho xuất khẩu.

+ Về chế biến rau, hoa quả: Tập trung thu hút đầu tư, hỗ trợ xây dựng phát triển hệ thống các cơ sở sơ chế, chế biến xoài gắn với vùng nguyên liệu tập trung tại Cam Lâm, song song với việc hình thành các vùng sản xuất rau an toàn hình thành các cơ sở sơ chế, chế biến rau ở các địa phương: thị xã Ninh Hòa, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm ... để bảo đảm phục vụ du lịch và tiêu dùng của nhân dân.

+ Về chế biến gỗ: Rà soát và quy hoạch lại mạng lưới chế biến lâm sản, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở chế biến lâm sản có công nghệ hiện đại sử dụng nguyên liệu tại chỗ, chế biến các mặt hàng xuất khẩu theo mô hình quản lý, sử dụng rừng bền vững; đồng thời, sắp xếp các cơ sở chế biến đồ gỗ nội thất, gia dụng các địa bàn nông thôn phục vụ nhu cầu tại chỗ trên cơ sở quản lý chặt chẽ nguyên liệu đầu vào.

Ngoài định hướng tiếp tục hỗ trợ phát triển các cơ sở chế biến trên, tiếp tục đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chế biến ở các địa phương để thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực về tài chính, kỹ thuật và công nghệ vào đầu tư, tạo điều kiện thu hút lao động nông thôn vào làm việc ở các khu công nghiệp...

- **Phát triển ngành nghề nông thôn:** Trên cơ sở quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn, thực hiện tốt công tác khuyến công, hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn để tạo điều kiện phát triển các nghề truyền thống như: Đúc đồng, chiếu cói, trồng hoa, bánh tráng... hình thành các cụm dịch vụ kỹ thuật sản xuất các thiết bị, công cụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản với quy mô, cơ cấu sản phẩm, trình độ công nghệ hợp lý...

7. Thủy lợi và phòng chống thiên tai:

Đầu tư hoàn thiện các hệ thống công trình thủy lợi hiện có từ công trình đầu mối đến cơ sở hạ tầng nội đồng, kết hợp với củng cố các tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi để nâng cao hiệu quả khai thác các hệ thống công trình thủy lợi. Cơ cấu lại đầu tư phát triển các công trình thủy lợi, theo hướng:

- Phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tiếp tục đầu tư hoàn thành và khởi công mới các hệ thống thủy lợi do Ban Quản lý xây dựng công trình thủy lợi 7 - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư như: Hồ Tà Rục, Hồ Đồng Điền, Hồ Sông Chò...

- Tập trung đầu tư hoàn thành nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa thuộc dự án WB8, hệ thống kênh nam hồ Suối Dầu và Kênh Nam hồ Cam Ranh theo nguồn vốn vay từ ngân hàng ADB...

- Ưu tiên bố trí đầu tư các dự án chống sạt lở bờ sông, hoàn thành các dự án đê kè như: Kè Đại lãn, Kè sông Trường, Đê Ninh Hà ...

Làm tốt công tác dự báo, cảnh báo và phòng chống thiên tai; thực hiện có hiệu quả các biện pháp công trình kết hợp phi công trình và nâng cao năng lực truyền thông, quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.

8. Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại nông nghiệp.

Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh theo hướng: Tiếp tục ưu tiên nguồn lực tập trung hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất để nâng số xã đạt chuẩn và duy trì nâng chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn.

Với định hướng trên phân đầu đến năm 2020 có 58/94 xã (61,7% số xã) đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí; số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới bình quân chung toàn tỉnh đạt 16,5 tiêu chí/01 xã.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền:

- Kết hợp với công tác truyền thông, đào tạo tập huấn các chương trình có liên quan trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, lồng ghép phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2018-2020.

- Các cơ quan truyền thông, báo chí của Tỉnh tổ chức đưa tin về tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch, trong đó cần tuyên truyền phổ biến các mô hình, điển hình trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

2. Rà soát điều chỉnh các đề án, kế hoạch, quy hoạch các lĩnh vực cho phù hợp với cơ cấu lại ngành nông nghiệp:

- Khẩn trương phê duyệt quy hoạch phát triển thủy sản giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2035, trên cơ sở đó hình thành các vùng nuôi trồng

thủy sản tập trung; phê duyệt quy hoạch chi tiết giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, trên cơ sở đó từng bước hình thành các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm...

- Điều chỉnh đề án chuyển đổi cây trồng, vật nuôi giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh kế hoạch xây dựng cánh đồng lớn giai đoạn đến năm 2025...cho phù hợp với định hướng nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2018-2020.

3. Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ, khuyến nông; đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học - kỹ thuật của ngành:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Khuyến nông để làm cầu nối chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ mới trên các lĩnh vực của ngành, nhằm thúc đẩy sản xuất nguyên liệu, nâng dần hàm lượng khoa học - công nghệ trong các sản phẩm chủ yếu của ngành.

- Phát huy hiệu quả các cơ sở: Trại Thực nghiệm giống cây trồng Suối Dầu, Trại thực nghiệm Ninh Lộc, Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao; tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của các cơ sở nghiên cứu chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như Trường Đại học Nha Trang, Viện nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản III...để chuyển giao ứng dụng khoa học vào sản xuất.

- Đẩy mạnh thông tin khoa học - kỹ thuật - thương mại để hỗ trợ các thành phần kinh tế về khoa học, công nghệ, thị trường, định hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

4. Rà soát, bổ sung cơ chế chính sách.

- Tổ chức triển khai, cụ thể hóa thực hiện tốt và có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương có liên quan đến cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Rà soát, đánh giá điều chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết 27/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 661/QĐ- UBND ngày 12/3/2017 của UBND tỉnh Ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020.

5. Đổi mới và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước; kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn:

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động công ích, kết hợp hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề án đổi mới phát triển các hình thức tổ chức hợp tác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020; theo đó làm đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, đưa kinh tế tập thể trở thành thành phần kinh tế có vai trò quan trọng trong việc giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, góp phần cải thiện bộ mặt nông thôn, tổ chức về liên kết chuỗi từ tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm để tạo tiềm lực mạnh, nâng cao khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý Nhà nước về nông nghiệp, nông thôn:

- Tiếp tục thực hiện tốt cách hành chính, tạo điều kiện cho các cơ sở, địa phương giải quyết nhanh các yêu cầu đáp ứng có hiệu quả sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và cung cấp các dịch vụ công, tạo thuận lợi nhất cho tổ chức, công dân trong quá trình quan hệ, giao dịch với cơ quan Nhà nước.

- Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp ngành nông nghiệp; cùng với việc tăng cường năng lực cho các đơn vị sự nghiệp, cần đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Trong đó lưu ý các đơn vị: Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao; Trung tâm quản lý khai thác các công trình thủy sản; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; các trại thực nghiệm...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương và cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng lĩnh vực để thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2018-2020.

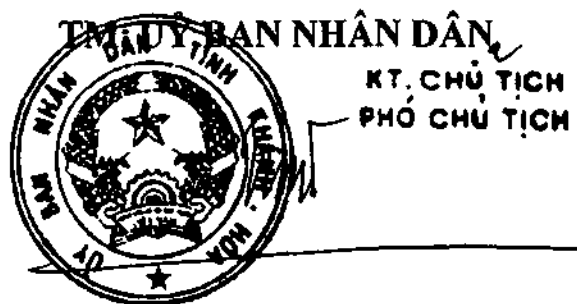
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai trên địa bàn huyện; theo dõi, tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo UBND tỉnh đồng gửi cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan liên quan có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ được phân công cụ thể theo bản danh mục kèm theo kế hoạch này bảo đảm kịp thời, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế.

4. Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Khánh Hòa và các cơ quan thông tin truyền thông tiếp tục thông tin, tuyên truyền các nội dung và các mô hình, điển hình về cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020.

5. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan liên quan đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện kế hoạch gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các nhiệm vụ mới hoặc cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan liên quan báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thương trực) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh kế hoạch./.



Đào Công Thiên

Phụ lục I.
MỤC TIÊU CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỈNH KHÁNH HÒA
ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2020	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu chung		
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông lâm, thủy sản	bình quân 3%/ năm	
2	Tốc độ tăng năng suất lao động nông, lâm, thủy sản bình quân	4%	
3	Nông dân được đào tạo nghề nông nghiệp	37%	
4	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	61,7% (58/94 xã)	
5	Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	95%	
6	Tỷ lệ độ che phủ rừng (không tính huyện Trường Sa)	trên 50%	
II	Các lĩnh vực cụ thể		
1	Tốc độ tăng thu nhập trên một ha đất trồng trọt	đạt trên 3%/năm	
2	Tốc độ tăng thu nhập từ sản xuất chăn nuôi	đạt trên 5%/năm	
3	Tốc độ tăng thu nhập từ sản xuất thủy sản	đạt trên 5%/năm	
4	Tốc độ tăng thu nhập trên một ha đất diêm nghiệp	đạt trên 4%/năm	
5	Tốc độ tăng thu nhập trên một ha đất rừng sản xuất	đạt trên 5%/năm	

* Các chỉ tiêu phân đầu của tỉnh bảo đảm đạt theo Bộ tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 19/5/2017 của Thủ Tướng Chính phủ

Phụ lục II.

**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CƠ CẤU LẠI
NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỈNH KHÁNH HÒA
GIAI ĐOẠN 2018-2020.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Thứ tự	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Phê duyệt các Quy hoạch			
1	Phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy sản giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2035	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	tháng 7/2018
2	Phê duyệt Quy hoạch chi tiết các khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố vùng quy hoạch	Quý II/2018
3	Điều chỉnh quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng, kết hợp rà soát phân chia 03 loại rừng giai đoạn 2018-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố vùng quy hoạch	Quý IV/2018
4	Quy hoạch vùng sản xuất giống, vùng nuôi trồng dược liệu tập trung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố vùng quy hoạch	Quý IV/2018
II	Rà soát điều chỉnh, bổ sung các đề án, chương trình, dự án trọng tâm			
1	Rà soát điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh về Bổ sung, sửa đổi mục tiêu cụ thể, bố trí nguồn lực trong Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2018
2	Rà soát điều chỉnh Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020..	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2018

3	Rà soát điều chỉnh Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016-2020..	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2018
4	Rà soát điều chỉnh Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chuyển đổi ngành chăn nuôi Khánh Hòa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020..	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2018
5	Rà soát, điều chỉnh bổ sung Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề án đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Liên minh Hợp tác xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2018
6	Rà soát, điều chỉnh Quyết định 863/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 Ban hành Kế hoạch xây dựng cánh đồng lớn giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2018
7	Phê duyệt Kế hoạch không chế dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV hàng năm
8	Rà soát, điều chỉnh các Dự án Đầu tư Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2016-2020.	Các chủ rừng nhà nước	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2018
9	Chương trình khuyến nông, lâm, ngư trọng điểm đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
10	Chương trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, thủy sản trọng điểm đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế, Sở Công Thương	Năm 2018-2020
III Xây dựng, Điều chỉnh các cơ chế chính sách				

1	Điều chỉnh Nghị quyết 27/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ ngân sách thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2018
2	Điều chỉnh Nghị quyết 26/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn giai đoạn 2017-2020.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II/2018
3	Điều chỉnh Quyết định 661/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn giai đoạn 2017-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện: Diên Khánh, thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm.	Quý II/2018